

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VIỆT YÊN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/HS-ST

Ngày: 17 - 3 - 2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Ngô Quang Dũng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Duy Tuyên- Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Ông Ong Văn Chúc- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13 và 17 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm, công khai, theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2023/TLST-HS ngày 27/02/2023 theo Quyết định đưa ra xét xử số 27/2023/QĐXXST-HS ngày 06/3/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Minh P**, sinh năm 1989 tại huyện V, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Lê Văn H và con bà Ngô Thị H; Có vợ: Lê Thị H và có 02 con; Tiền án: Bản án số 67B/2021/HSST ngày 02/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 03 năm tù về tội “Đánh bạc”, nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2019 đến ngày 23/9/2019); Tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án này từ ngày 26/12/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

2. Họ và tên: **Hoàng Văn S**, sinh năm 1987 tại huyện V, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Hoàng Văn B và con bà Nguyễn Thị V; Có vợ: Lê Thị L và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ ngày 26/12/2022 đến ngày 29/12/2022, hiện tại ngoại (có mặt).

3. Họ và tên: **Bùi Văn H**, sinh năm 1978 tại huyện V, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông Bùi Văn T (đã chết) và con bà Trần Thị Đ (đã chết); Có vợ: Đỗ Thị H và có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ ngày 26/12/2022 đến ngày 29/12/2022, hiện tại ngoại (có mặt).

4. Họ và tên: **Đỗ Văn T**, sinh năm 1981 tại huyện V, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Đỗ Văn Đ (đã chết) và con bà Đỗ Thị H (đã chết); Có vợ: Dương Thị T và có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ ngày 26/12/2022 đến ngày 29/12/2022, hiện tại ngoại (có mặt).

5. Họ và tên: **Lê Văn C**, sinh năm 1987 tại huyện V, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Lê Văn H và con bà Lê Thị N; Có vợ: Lê Thị T và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ ngày 26/12/2022 đến ngày 29/12/2022, hiện tại ngoại (có mặt).

6. Họ và tên: **Lê Văn L**, sinh năm 1988 tại huyện V, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Lê Văn T và con bà Đỗ Thị T; Có vợ: Lâm Thị C và có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ ngày 26/12/2022 đến ngày 29/12/2022, hiện tại ngoại (có mặt).

**- Người làm chứng:**

1. Anh Lê Văn C, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

2. Chị Hoàng Mỹ D, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Tổ dân phố Y, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 26/12/2022, tại phòng bếp của gia đình Lê Văn C- sinh năm 1987; trú tại: Tổ dân phố N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Công an huyện Việt Yên bắt quả tang 06 đối tượng đang “Đánh bạc” bằng hình thức đánh “Liêng”, bắt giữ gồm: Lê Văn C, Bùi Văn H, Đỗ Văn T, Lê Văn L, Lê Minh P và Hoàng Văn S. Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại chiếu bạc số tiền 8.690.000

đồng; 52 quân bài tứ lơ khơ; 02 chiếu nhựa; Thu trên người của Đỗ Văn T số tiền 37.000.000 đồng; Thu trên người của Hoàng Văn S số tiền 160.000 đồng; Ngoài ra còn thu giữ 07 điện thoại di động các loại.

Ngày 02/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên tiến hành kiểm tra 07 điện thoại di động các loại của các đối tượng, có kết quả: trong mục cuộc gọi đi, cuộc gọi đến, tin nhắn, ghi âm, video, Zalo, Facebook... không có phát hiện nội dung có liên quan đến hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra xác định cách thức đánh bạc và số tiền các bị cáo sử dụng vào đánh bạc như sau:

Các bị cáo đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng”, cụ thể như sau: Bắt đầu mỗi ván, mỗi người góp 20.000 đồng để vào giữa chiếu gọi là “tiền gà. Sau đó một người lấy bộ bài tứ lơ khơ 52 quân, chia bài cho mỗi người 3 quân. Khi chia xong, mọi người cầm bài lên xem, nếu ai thấy bài mình to hoặc có số điểm cao có thể ăn được thì đặt thêm tiền (gọi là tiền tố), mức đặt tùy ý nhưng thấp nhất 20.000 đồng. Những người còn lại ai thấy điểm bài của mình cũng cao, có thể ăn được thì đặt tiền theo, ai thấy bài mình thấp không ăn được thì tự úp bài xuống (coi như mất “tiền gà” đã đặt). Sau đó, những người tố với nhau mở bài ra so điểm, bài ai to nhất hoặc có điểm cao nhất thì được ăn toàn bộ số tiền gà và tiền tố. Nếu chỉ có một người tố, những người còn lại không theo thì người tố được ăn toàn bộ tiền gà. Ngoài ra trong ván chơi, ai được liêng đồng hoa thì những người chơi còn lại phải nộp cho người được liêng đồng hoa 50.000 đồng, nếu ai được sấp thì những người chơi còn lại phải nộp cho người được sấp 50.000 đồng. Người thắng ván trước được chia bài ván tiếp theo và là người được quyền tố đầu tiên, lần lượt quyền tố theo chiều kim đồng hồ. Cách tính điểm: điểm to được tính từ A (át) đến K, Q, J, 10, 9,.....2 là thấp nhất. Nếu bài ai có 3 quân hàng ngang là có "Sáp" (3 quân Át là "sáp" to nhất, nếu không có 3 quân A thì 3 quân K là "sáp" to nhất...). Nếu không ai có "sáp" thì tính đến "liêng" tức là có 3 quân hàng dọc liền nhau (QKA là to nhất; tính dần xuống JQK ....). Nếu không ai có "Sáp" hoặc "Liêng" thì tính đến "Ảnh", tức là 03 quân bài có hình người (QKK, QQK, JJK...) cao nhất là cây K, thấp nhất là cây J. Nếu ván đó không ai có "Sáp", "Liêng", "Ảnh" thì tính điểm bằng cách cộng ba cây bài với nhau, ai được 9 điểm là cao nhất (khi cộng điểm, quy định 10, J, Q, K tính là điểm 0; Át là điểm 1, các quân còn lại tính điểm theo các số ghi ở các quân bài).

Lê Minh P có 3.500.000 đồng sử dụng để đánh bạc.

Hoàng Văn S sử dụng 1.460.000 đồng để đánh bạc. Số tiền 160.000 đồng bị thu giữ trên người không sử dụng vào đánh bạc.

Bùi Văn H sử dụng 1.260.000 đồng để đánh bạc.

Đỗ Văn T sử dụng 970.000 đồng để đánh bạc. Số tiền 37.000.000 đồng bị thu giữ trên người không sử dụng vào đánh bạc.

Lê Văn C sử dụng 800.000 đồng để đánh bạc.

Lê Văn L sử dụng 700.000 đồng để đánh bạc.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào đánh bạc là 8.690.000 đồng.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 32/QĐ-VKS ngày 26/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã truy tố các bị cáo Lê Văn C, Lê Minh P, Bùi Văn H, Đỗ Văn T, Lê Văn L và Hoàng Văn S về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo Lê Văn C, Lê Minh P, Bùi Văn H, Đỗ Văn T, Lê Văn L và Hoàng Văn S đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên thực hành công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm như Quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Căn cứ Khoản 1 và Khoản 3 Điều 321, Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Khoản 5 Điều 65, Khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Minh P từ 11 tháng tù đến 13 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Buộc bị cáo Lê Minh P chấp hành hình phạt 03 năm tù của Bản án số 67B/2021/HSST ngày 02/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt, bị cáo Lê Minh P phải chấp hành hình chung của hai bản án là 03 năm 11 tháng tù đến 04 năm 01 tháng tù.

Phạt bổ sung bị cáo từ 11 triệu đồng đến 13 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

+ Căn cứ Khoản 1 và Khoản 3 Điều 321, các điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với Lê Văn C, Bùi Văn H, Đỗ Văn T, Lê Văn L và Hoàng Văn S;

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù về tội “Đánh bạc”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo từ 10 triệu đồng đến 12 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn H từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù về tội “Đánh bạc”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo từ 10 triệu đồng đến 12 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo từ 10 triệu đồng đến 11 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn C từ 10 tháng tù đến 12 tháng tù về tội “Đánh bạc”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo từ 11 triệu đồng đến 13 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn L từ 06 tháng tù đến 08 tháng tù về tội “Đánh bạc”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo từ 10 triệu đồng đến 11 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

+ Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2 và Điểm a, b Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 8.690.000 đồng.

- Trả lại cho các bị cáo: Đỗ Văn T số tiền 37.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, Hoàng Văn S số tiền 160.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1906, Lê Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, Bùi Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11, Lê Văn Lợi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S21 FE 5G, Lê Minh P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia N1280 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc nhựa và 52 quân bài tứ lơ khơ.

Ngoài ra còn đề nghị giải quyết án phí.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên là hợp pháp, không vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Lê Văn C, Bùi Văn H, Đỗ Văn T, Lê Văn L, Lê Minh P và Hoàng Văn S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ thu thập được nên có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ 30 phút ngày 26/12/2022, tại phòng bếp của gia đình Lê Văn C- sinh năm 1987; trú tại: Tổ dân phố N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Công an huyện Việt Yên bắt quả tang 06 đối tượng đang đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng” gồm:

Lê Văn C, Bùi Văn H, Đỗ Văn T, Lê Văn L, Lê Minh P và Hoàng Văn S. Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc chứng minh được là 8.690.000 đồng.

Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của các bị cáo trực tiếp xâm hại trật tự an toàn công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội. Như vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, vi phạm vào Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo là có căn cứ.

[3] Xét về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Về vai trò: Các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm đánh bạc nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo Lê Văn C có vai trò cao nhất vì C là chủ nhà chứa chấp cờ bạc và cùng tham gia đánh bạc; vai trò thứ hai là Lê Minh P vì P có số tiền sử dụng để đánh bạc nhiều nhất (3.500.000 đồng), vai trò tiếp theo là bị cáo Hoàng Văn S sử dụng 1.460.000 đồng để đánh bạc, rồi đến Bùi Văn H sử dụng 1.260.000 đồng để đánh bạc, Đỗ Văn T sử dụng 970.000 đồng để đánh bạc, sau cùng là Lê Văn L sử dụng 700.000 đồng để đánh bạc.

- Về nhân thân: Bị cáo Lê Minh P có nhân thân xấu vì đã bị kết án về tội Đánh bạc chưa được xóa án tích; Các bị cáo khác đều có nhân thân tốt vì ngoài lần phạm tội này đều chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Minh P phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Các bị cáo khác không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo Lê Văn C, Bùi Văn H, Đỗ Văn T, Lê Văn L và Hoàng Văn S đều lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Minh P được UBND thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang tặng giấy khen trong phòng chống dịch Covid19 nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với các giấy khen của bố, mẹ bị cáo Lê Minh P do gia đình xuất trình tại phiên tòa không phải là các danh hiệu cao quý nên P không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vào nhân thân, vai trò của các bị cáo thấy rằng: Đối với bị cáo Lê Minh P có nhân thân xấu và có vai trò cao trong vụ án cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo và xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp. Bị cáo P phạm tội trong thời gian thử thách của án treo cần buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp hình phạt theo quy định của pháp luật.

Đối với các bị cáo Lê Văn C, Bùi Văn H, Đỗ Văn T, Lê Văn L, và Hoàng Văn S đều phạm tội lần đầu, tội phạm ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi ở rõ ràng, các bị cáo có đủ điều kiện hưởng án treo theo Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên không cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đảm bảo giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” có động cơ thu lợi bất chính, không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo nên cần áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra xác định số tiền 37.000.000 đồng là tài sản của Đỗ Văn T không sử dụng vào đánh bạc, số tiền 160.000 đồng là tài sản của Hoàng Văn S không sử dụng vào đánh bạc, 07 điện thoại di động các loại là tài sản của các bị cáo không sử dụng vào đánh bạc cần trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Số tiền 8.690.000 đồng là vật chứng các bị cáo sử dụng vào đánh bạc cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 52 quân bài tú lơ khơ; 02 chiếu nhựa là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên;**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1/ Căn cứ Khoản 1 và Khoản 3 Điều 321, Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Khoản 5 Điều 65, Điều 55, Điều 56 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Minh P 11 (Mười một) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Buộc bị cáo Lê Minh P chấp hành hình phạt 03 năm tù của Bản án số 67B/2021/HSST ngày 02/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt, bị cáo Lê Minh P phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 năm 11 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ: 26/12/2022, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2019 đến ngày 23/9/2019 của Bản án số 67B/2021/HSST ngày 02/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Phạt bổ sung bị cáo 11 (Mười một) triệu đồng sung quỹ nhà nước.

1.2/ Căn cứ Khoản 1 và Khoản 3 Điều 321, các điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lê Văn C, Hoàng Văn S, Bùi Văn H, Đỗ Văn T, Lê Văn L;

+ Xử phạt bị cáo Lê Văn C 10 (Mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 08 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm: 17/3/2023.

Phạt bổ sung bị cáo 12 (Mười hai) triệu đồng sung quỹ nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S 08 (Tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 04 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm: 17/3/2023.

Phạt bổ sung bị cáo 10 (Mười) triệu đồng sung quỹ nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 08 (Tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 04 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm: 17/3/2023.

Phạt bổ sung bị cáo 10 (Mười) triệu đồng sung quỹ nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 07 (Bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 02 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm: 17/3/2023.

Phạt bổ sung bị cáo 10 (Mười) triệu đồng sung quỹ nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Lê Văn L 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm: 17/3/2023.

Phạt bổ sung bị cáo 10 (Mười) triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Giao các bị cáo: Bùi Văn H, Đỗ Văn T, Lê Văn C, Lê Văn L cho UBND thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Hoàng Văn S cho UBND xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 8.690.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn T số tiền 37.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng nhưng tạm giữ lại tiền để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn S số tiền 160.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1906 màu xanh nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11 màu xanh đen tím nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S21 FE 5G màu đen nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Lê Minh P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia N1280 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu xanh nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc nhựa và 52 quân bài tứ lơ khơ.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Các bị cáo: Lê Văn C, Lê Minh P, Bùi Văn H, Đỗ Văn T, Lê Văn L và Hoàng Văn S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Công an huyện Việt Yên;
- Cơ quan CSĐT huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HS vụ án.

**THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ****(đã ký)****Ngô Quang Dũng**

